

Bản án số: 58/2024/DS-ST

Ngày 09-7-2024

"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 01/01/1977 (có mặt).

2- Bị đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1993 và anh Tôn Văn Đ, sinh 1984 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X.A, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày, yêu cầu như sau: Vì chỗ quen biết, nên vào ngày 22/11/2022 chị có cho vợ chồng chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ vay số tiền 9.000.000đ, việc vay tiền do chị D làm biên nhận nợ. Nhưng từ đó đến nay chị D và anh Đ không trả lại số tiền cho chị.

Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ trả cho chị số 9.000.000đ là dứt điểm.

Đối với bị đơn Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh chị Nguyễn Thị Mỹ T.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày và yêu cầu như sau: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ chi số tiền 9.000.000đ là dứt điểm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Thị Mỹ T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ.

Buộc Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ T số tiền vay là 9.000.000.000đ (chín triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ là có cơ sở. Bởi vì, chị T có cho Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ vay số tiền 9.000.000đ, chị D có làm giấy nhận nợ tay lập ngày 22/11/2022 giao cho chị T giữ và chị T đã cung cấp cho Tòa án, nhưng từ khi vay tiền cho đến nay chị D và anh Đ không trả tiền cho chị T và trong quá trình giải quyết vụ án chị D và anh Đ cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ.

Buộc chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ T số tiền vay là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T được chấp nhận nên chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ phải chịu tiền án phí là 9.000.000đ x 5% = 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0006630 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ.

Buộc chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ T số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Nguyễn Thị Mỹ T có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và chị D, anh Đ còn phải trả thêm lãi cho chị T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Ngọc D và anh Tôn Văn Đ phải chịu tiền án phí là 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0006630 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị T biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2024). Đối với chị D và anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm